

Số 33-KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026, của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ, ngày 29/12/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số về thông báo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Thông báo số 05-TB/CQTTBCĐ, ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về kết luận của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tại Hội nghị tổng kết năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 trên địa bàn tỉnh như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

1. Mục đích

- Bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 204-QĐ/TW. Thống nhất phương châm hành động năm 2026 là **“Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”**. Ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực cho hạ tầng, dữ liệu, công nghệ chiến lược và nhân lực chất lượng cao; đồng thời có cơ chế kiểm soát bảo đảm hiệu quả trong đầu tư thực hiện.

- Khắc phục kịp thời những tồn tại hạn chế, trong công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH-CN, ĐMST, CDS) năm 2025; đồng thời phát huy, nhân rộng các kết quả đã đạt được, tăng cường hiệu quả

triển khai trong năm 2026, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy và trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW. Người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện; lấy kết quả triển khai làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi để xảy ra chậm trễ.

- Tập trung lựa chọn và tổ chức thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, có khả năng tạo chuyển biến rõ nét, lan toả trong hệ thống.

- Đẩy mạnh phát triển các ứng dụng, các sản phẩm cụ thể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phục người dân. Tăng cường chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính và tinh gọn bộ máy, vận hành có hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp, cắt giảm thủ tục hành chính và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; chuẩn hoá quy trình, số hoá toàn diện hồ sơ, dữ liệu; tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động khai thác dữ liệu và sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung.

- Tập trung nguồn lực cho công nghệ chiến lược và thương mại hoá sản phẩm, thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo dựa trên sự liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; từng bước xây dựng và phát triển các khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo, đô thị thông minh, làm nền tảng nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn của tỉnh.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số là điều kiện tiên quyết để phát triển bền vững. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị, Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương nhằm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Tăng cường phòng, chống lãng phí trong thực hiện các nhiệm vụ về đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CDS. Chủ động nhận diện và phòng ngừa nguy cơ lãng phí ngay từ khâu đề xuất chủ trương đầu tư, kiên quyết không để xảy ra tình trạng lãng phí về nguồn lực tài chính, tài nguyên và cơ hội phát triển.

2. Yêu cầu

Các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch phải thể hiện được năm 2026 là năm

trọng tâm để tăng tốc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, tập trung vào các nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến tăng trưởng, năng suất lao động, hiệu quả quản trị, đảm bảo các yêu cầu: (1) Đưa KHCN, ĐMST, CDS trở thành động lực chính, đóng góp thực chất vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số; (2) Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị và các ngành, lĩnh vực trọng điểm; (3) Thúc đẩy phát triển KHCN, ĐMST theo chuỗi giá trị, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; (4) Lấy kết quả đầu ra và tác động làm thước đo chủ yếu; xác định doanh nghiệp là trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; dữ liệu là một trong các nguồn lực chiến lược; (5) Tập trung và ưu tiên cao nhất mọi nguồn lực cho công nghệ chiến lược nhằm nâng cao năng lực tự chủ công nghệ; (6) Huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu quả thiết thực và phù hợp quy định pháp luật.

2. Mục tiêu năm 2026

2.1. Mục tiêu đóng góp cho tăng trưởng

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 17%.
- Tỷ trọng đóng góp của KHCN, ĐMST, CDS trong GRDP đạt 17,5%.
- Tỷ trọng đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt tối thiểu 50%.

2.2. Về chuyển đổi số

a) Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

- Về hạ tầng, nền tảng số và dữ liệu dùng chung:

- + Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 60% (phát triển mới trên 250 trạm 5G).
- + Triển khai thống nhất 100% các nền tảng, ứng dụng số dùng chung trong các cơ quan đảng từ Trung ương đến địa phương; bảo đảm 100% dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ tổ chức đảng, đảng viên được quản lý trên môi trường số, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”; 100% cán bộ trong cơ quan đảng có thẩm quyền ký văn bản của cơ quan, đơn vị được trang bị chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ theo quy định.

+ 100% cán bộ cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

+ 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

- + 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) trong 4 khối cơ quan của hệ

thống chính trị được tái cấu trúc, chuẩn hoá, số hoá và được đưa lên môi trường số.

+ Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành, khai thác thực chất, hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

+ Nâng cấp, đầu tư trang thiết bị, hệ thống hạ tầng phục vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm đồng bộ, hiện đại đáp ứng sử dụng, an toàn an ninh thông tin.

+ 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến:

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình trên tổng số TTHC đặc thù của tỉnh đạt tối thiểu 80%.

+ Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

+ 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

+ Chỉ duy trì các TTHC và DVCTT thực sự cần thiết, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành.

- Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số:

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

+ 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành, địa phương được đào tạo quản trị dữ liệu cơ bản.

+ Rà soát, sắp xếp bố trí nhân lực chuyên trách về chuyển đổi số tại các đảng uỷ xã, phường, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại cấp xã.

b) Kinh tế số

- 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh như nông nghiệp, du lịch, logistic, kinh tế không gian tầm thấp...

c) Xã hội số

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động tới an sinh và phúc lợi của người dân như: y tế, giáo dục, văn hóa, lao động, việc làm, an sinh xã hội, thực phẩm và môi trường.

- Nâng cao kỹ năng số và văn hóa đổi mới sáng tạo; lan tỏa nhận thức về KHCCN, ĐMST, CDS, tạo sự đồng thuận xã hội và chuyển đổi hành vi số của người dân, doanh nghiệp.

2.3. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Phát triển nhân lực tinh hoa

Nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 9,5 người/1 vạn dân (Trên 600 người).

b) Số hóa, minh bạch quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ

- 100% nhiệm vụ KHCCN, ĐMST được quản lý, theo dõi trên Nền tảng số (đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu, chuyển giao, theo dõi sau nghiệm thu);

- Thời gian phê duyệt nhiệm vụ KHCCN, ĐMST trung bình khoảng 90 ngày (tính từ ngày chốt nhận hồ sơ theo đợt đến ngày ban hành quyết định phê duyệt).

c) Nâng cao năng lực hạ tầng nghiên cứu - thử nghiệm - sản xuất thử để rút ngắn "từ phòng thí nghiệm ra thị trường"

- Đưa Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên hoạt động hiệu quả. Hình thành hạ tầng dùng chung (phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu - phát triển, cơ sở kiểm thử đánh giá/chứng nhận).

- Thúc đẩy các doanh nghiệp KHCCN, ĐMST và CDS; thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định.

d) Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

- Phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startups) trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, du lịch, công nghệ,...

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 35%.

2.5. Về theo dõi, giám sát và đánh giá

100% nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theodoing.dcs.vn. Thông tin, số liệu được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan.

3. Nguyên tắc

- Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời hạn, rõ thẩm quyền. Bảo đảm kịp thời nguồn lực kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp.

- Kết hợp hài hoà giữa các nhiệm vụ thường xuyên (hoàn thiện thể chế, hạ tầng, đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực) với các nhiệm vụ đột phá, sáng tạo.

- Đảm bảo tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; các kết quả phải đo lường được bằng số liệu cụ thể, được theo dõi, giám sát minh bạch trên môi trường số. Kiên quyết phòng, chống lãng phí cả về tài chính và thời gian; kiểm soát hiệu quả đầu tư ngay từ khâu chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ và kết quả thực hiện; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm.

- Lấy kết quả đầu ra và tác động làm thước đo; doanh nghiệp là trung tâm của chuyển hoá kết quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; dữ liệu là tài nguyên chiến lược để tạo động lực tăng trưởng thực chất.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của các tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo...) nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để kịp thời điều chỉnh.

- Báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá và đặt hàng các sản phẩm cần thiết cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên Hệ thống pakn.nq57.vn.

- Rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính, nhất là đối với cấp xã để có phương án bảo đảm kịp thời các nguồn lực nêu trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ cấp xã, ưu tiên ứng dụng các phương pháp đào tạo thuận tiện, hiệu quả, mọi nơi mọi lúc.

2. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CDS. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt.

- Rà soát, xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật

cho chuyển đổi số và phát triển KHCN, ĐMST, phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

- Ban hành theo thẩm quyền danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở, làm cơ sở kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu. **Hoàn thành trong tháng 6/2026.**

3. Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

3.1. Về khoa học công nghệ

- Thực hiện cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của các ngành, địa phương, doanh nghiệp; ưu tiên các nhiệm vụ có khả năng tạo sản phẩm, dịch vụ, quy trình công nghệ cụ thể, có địa chỉ ứng dụng rõ ràng, có khả năng thương mại hóa cao.

- Thiết lập cơ chế hợp tác thường xuyên, hiệu quả với các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, doanh nghiệp công nghệ lớn để chuyển giao tri thức, công nghệ, mô hình quản trị và đào tạo nhân lực.

- Chuẩn hóa, số hóa, tích hợp và khai thác hiệu quả dữ liệu khoa học, dữ liệu chuyên ngành; xây dựng nền tảng dữ liệu và tri thức phục vụ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới và hỗ trợ công tác quản lý, điều hành trên cơ sở dữ liệu.

- Lựa chọn 04 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của tỉnh, tổ chức đặt hàng nhiệm vụ KHCN, ĐMST để giải quyết ngay trong năm 2026, bao gồm: phát triển kinh tế không gian tầm thấp; số hoá ngành nông nghiệp; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực Y tế; phát triển du lịch thông minh. **Hoàn thành trong Quý I/2026.**

- Bố trí ngân sách cho KHCN, ĐMST, CDS đạt tối thiểu 3% tổng chi ngân sách, trong đó tập trung vào các lĩnh vực du lịch, nông nghiệp, y tế, giáo dục, chuyển đổi số, an toàn an ninh mạng. **Hoàn thành trong Quý I/2026**

- Tổ chức thí điểm 03 gói mua sắm công đối với sản phẩm/giải pháp từ kết quả của hoạt động KHCN, ĐMST được ứng dụng trong khu vực công (quản trị, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, đô thị thông minh,...). **Hoàn thành trong Quý III/2026.**

3.2. Về đổi mới sáng tạo

- Ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của tỉnh; tổ chức kết nối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ để chuyển giao, làm chủ công nghệ. **Hoàn thành trong Quý I/2026.**

- Xây dựng và vận hành Trung tâm/Không gian đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên theo mô hình mở, kết nối chính quyền - doanh nghiệp - viện, trường - cộng đồng khởi nghiệp; hình thành mạng lưới cố vấn, chuyên gia và nhà đầu tư.

- Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ đối với doanh nghiệp của tỉnh; xây

dựng kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; Hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm trong lĩnh vực nông nghiệp có thể nhân rộng, có bộ chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì sau thí điểm (đặt hàng dịch vụ, doanh thu, xã hội hoá). **Hoàn thành trong Quý I/2026.**

- Hoàn thiện và khai thác hiệu quả các thiết chế, cơ sở vật chất phục vụ đổi mới sáng tạo: Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Điện Biên, Trường Cao đẳng Điện Biên, Tổ hợp giáo dục FPT, gắn với hoạt động ươm tạo, tăng tốc và thương mại hóa công nghệ.

- Triển khai chương trình phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh; hỗ trợ đăng ký, bảo hộ, quản lý và khai thác chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận.

- Phát động Chương trình phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo từng người, từng nhà với chủ đề Điện Biên Phủ Kết nối mạng.

4. Về chuyển đổi số

4.1. Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

a) Hạ tầng số dùng chung

- Rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số của cơ quan, địa phương (nhất là tại cấp xã) như: Đường truyền và kết nối mạng; trang bị máy tính; phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của 4 khối cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp. **Hoàn thành chậm nhất trong Quý II/2026.**

- Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị (Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị).

- Rà soát Trung tâm dữ liệu của tỉnh theo hướng những nhiệm vụ nào cần mua, những nhiệm vụ nào thuê được thì thực hiện thuê các đơn vị cung cấp; thực hiện kết nối với các trung tâm dữ liệu quốc gia; bảo đảm khả năng lưu trữ, xử lý dữ liệu lớn và vận hành các nền tảng AI, từng bước hình thành hạ tầng điện toán đám mây của tỉnh.

- Đầu tư trang thiết bị Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Điện Biên phục vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC.

b) Dữ liệu, nền tảng số

- Tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây; Số hoá 100% các quy

trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) của các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số. Các cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở thực hiện gửi, nhận, xử lý hồ sơ điện tử toàn trình và thực hiện dứt điểm công tác số hoá hồ sơ, tài liệu.

- Xây dựng và hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối đồng bộ với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Hoàn thiện các nền tảng số dùng chung trong các cơ quan Đảng, Nhà nước: Hệ thống họp trực tuyến, quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, họp không giấy, thông tin báo cáo, hệ thống thư điện tử, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống chỉ đạo điều hành, cổng thông tin điện tử tỉnh,... bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thúc đẩy liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Đẩy mạnh cung cấp dữ liệu mở theo quy định. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

c) Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Các cơ quan Đảng, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ: Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo. Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin. Thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số; kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

- Tiếp tục bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn. **Hoàn thành trong Quý I/2026.**

4.2. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, họp đồng điện tử và nền tảng quản trị số trong doanh nghiệp.

- Phát triển các nền tảng số cộng đồng phục vụ học tập trực tuyến, y tế từ xa, du lịch số, văn hóa số và tương tác chính quyền - người dân.

- Triển khai "chương trình mùa hè xanh công nghệ" là hoạt động tình nguyện (Nòng cốt là Đoàn Thanh niên) đi từng ngõ, gõ từng nhà hỗ trợ người dân kỹ năng số, tiếp cận các công nghệ số, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các nhà văn hoá thôn, bản là các điểm tiếp cận số tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân bằng nhiều hình thức phù hợp, góp phần nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, bền vững.

5. Về nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST, CDS

- Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật; thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với vị trí việc làm và đa ngôn ngữ (dân tộc thiểu số); củng cố mô hình vận hành và điều kiện bảo đảm hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp, đáp ứng yêu cầu phục vụ liên tục, thông suốt, không gián đoạn trong môi trường số. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

- Nghiên cứu triển khai chính sách đãi ngộ đặc thù, thu hút các chuyên gia đầu ngành theo quy định để dẫn dắt các dự án công nghệ chiến lược (AI, Robot, Y sinh,...).

- Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia phát triển, nhất là các lĩnh vực: trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, năng lượng...

6. An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước

- Quán triệt nguyên tắc “An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”. Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu cốt lõi.

- Triển khai mô hình bảo vệ an toàn thông tin theo mô hình "4 lớp" đối với hệ thống thông tin của tỉnh; xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) cấp tỉnh.

7. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS

- Rà soát, triển khai thực hiện các giải pháp đột phá để phát triển KHCN, ĐMST thông qua việc tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế tài chính (trong đó trọng tâm là cơ chế Quỹ).

- Rà soát, điều chỉnh hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động trong năm 2026. Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

(có Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, dự án trọng tâm năm 2026 kèm theo).

III- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, tăng cường sự lãnh đạo của các

cấp ủy, tổ chức Đảng

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên về vai trò của KHCCN, ĐMST, CDS trong đó có chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trong phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm. Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ về KHCCN, ĐMST, CDS vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo đột phá

Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển KHCCN, ĐMST, CDS theo hướng đồng bộ, thông thoáng, phù hợp với các chủ trương, nghị quyết mới của Trung ương.

Xây dựng cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của các ngành, địa phương, doanh nghiệp; thực hiện khoán chi đến sản phẩm cuối cùng; gắn trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chủ trì với hiệu quả ứng dụng.

Xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, mô hình kinh doanh và dịch vụ số mới trong các lĩnh vực: AI, drone nông nghiệp - logistics tầm thấp, dữ liệu mở, dịch vụ công số, du lịch số và thương mại điện tử vùng cao; cho phép áp dụng cơ chế linh hoạt về thủ tục, tài chính, đấu thầu và chia sẻ dữ liệu trong phạm vi, thời gian và đối tượng thí điểm được phê duyệt.

3. Tăng cường đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Ưu tiên bố trí và huy động đa dạng nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng KHCCN, ĐMST, CDS, trọng tâm là nâng cấp, mở rộng hạ tầng số, phát triển mạng lưới trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, hệ thống phòng thí nghiệm; thúc đẩy hợp tác công - tư.

4. Phát triển nguồn nhân lực

Phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa; có chính sách thu hút, trọng dụng chuyên gia, trí thức, nhân lực chất lượng cao trong và ngoài tỉnh.

Đẩy mạnh hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, nhất là người dân khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thu hẹp khoảng cách về tiếp cận và sử dụng công nghệ số.

5. Tăng cường hợp tác trong nước, quốc tế

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác trong nước, quốc tế trong lĩnh vực KHCCN, ĐMST, CDS, coi đây là kênh quan trọng để tiếp cận tri thức mới, công nghệ tiên tiến, mô hình quản trị hiện đại và nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển nhanh,

xanh và bền vững của tỉnh.

Xây dựng và triển khai chương trình hợp tác có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các lĩnh vực tỉnh có nhu cầu và lợi thế như: nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; du lịch thông minh, bảo tồn và phát huy giá trị di sản; y tế số, giáo dục số; dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và chính quyền số.

IV- KINH PHÍ

1. Bảo đảm tỷ lệ chi cho khoa học và công nghệ đạt tối thiểu 3% tổng chi ngân sách địa phương.

2. Dự kiến kinh phí thực hiện 300 tỷ đồng

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Kế hoạch số 216-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 205-KH/TU, ngày 10/4/2025 về triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh và các nội dung tại Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 phù hợp với đặc thù từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người dân, doanh nghiệp,... tích cực tham gia các phong trào phát triển KHCCN, ĐMST, CDS tại cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Định kỳ hàng quý và đột xuất (*khi có yêu cầu*) tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện kế hoạch; chủ động, kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất giải pháp trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện về Ban Chỉ đạo về phát triển KHCCN, ĐMST, CDS của tỉnh (*qua Văn phòng Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh*).

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế địa phương để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, phát luật liên quan đến công tác phát triển KHCCN, ĐMST, CDS trên địa bàn tỉnh.

3. Đảng ủy UBND tỉnh

- Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự

án về phát triển KHCN, ĐMST, CDS; phân bổ ngân sách hợp lý và huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội.

- Chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ công tác phát triển KHCN, ĐMST, CDS trên địa bàn tỉnh.

4. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động, nhiệm vụ về phát triển KHCN, ĐMST, CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 204-QĐ/TW và các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện chính sách liên quan.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh; kịp thời thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Xây dựng nội dung, nhiệm vụ thực hiện giám sát thường xuyên kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh.

7. Văn phòng Tỉnh ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh): Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (để b/c),
- Các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy (để b/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, CDS-CY.

BÍ THƯ

Kiểm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Trần Tiến Dũng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRỌNG TÂM NĂM 2026
 (kèm Kế hoạch số 33-KH/BCĐ, ngày 12/02/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh)



Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Cấp ủy theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Kết quả cần đạt được	Dự kiến kinh phí
I	Phát triển khoa học, công nghệ				13
1	Xây dựng bản đồ số các sản phẩm OCOP, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh Điện Biên phục vụ phát triển du lịch	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xây dựng bản đồ số các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 3 sao trở lên trên địa bàn tỉnh; các làng nghề, nghề truyền thống được công nhận trên địa bàn tỉnh.	2
2	Số hóa dữ liệu thực địa và ứng dụng AI trong vùng trồng tập trung	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ứng dụng công nghệ IoT trong giám sát dinh dưỡng đất, thời tiết và côn trùng trong nông nghiệp; Xây dựng CSDL nông nghiệp thông minh, dữ liệu 100 ha vùng trồng tập trung.	6
3	Phát triển kinh tế không gian tầm thấp gắn với logistics, nông nghiệp và du lịch, cứu hộ, cứu nạn	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) để khuyến khích ứng dụng các công nghệ mới, mô hình kinh doanh số và trí tuệ nhân tạo (AI) vào thực tiễn. Tập trung nghiên cứu, phát triển kinh tế không gian tầm thấp trở thành động lực mới phù hợp với điều kiện của tỉnh, thông qua việc thí điểm sử dụng phương tiện bay không người lái	5

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Cấp ủy theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Kết quả cần đạt được	Dự kiến kinh phí
				(UAV/Drone) và phương tiện bay tầm thấp; hỗ trợ canh tác nông nghiệp thông minh; vận chuyển logistics, vật tư y tế cấp thiết đến vùng sâu, vùng xa; cứu hộ, cứu nạn; đa dạng hóa sản phẩm du lịch trải nghiệm; đồng thời từng bước quy hoạch, hình thành hạ tầng logistics đồng bộ, hiện đại, bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an ninh, an toàn.	
II	Đổi mới sáng tạo				22,5
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Hình thành hạ tầng trung tâm cho đổi mới sáng tạo và ươm tạo doanh nghiệp tại tỉnh Điện Biên; Trang thiết bị chuyên ngành phục vụ mục đích nghiên cứu, phân tích, kiểm tra, chẩn đoán một cách chính xác, hiệu quả; Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các mô hình công nghệ và chính sách mới; Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiếp cận công nghệ, dữ liệu và thị trường; Tạo nền tảng phát triển kinh tế số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương.	20 (giai đoạn 1 năm 2026 - 2028: Tổng kinh phí 55 tỷ đồng)
5	Triển khai các hoạt động của Trung tâm đổi mới	Đảng ủy UBND	Sở Khoa học và	- Xây dựng và vận hành Công thông tin đổi mới sáng tạo.	2.5

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Cấp ủy theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Kết quả cần đạt được	Dự kiến kinh phí
	sáng tạo tỉnh Điện Biên như: Nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng và thương mại hóa; kết nối doanh nghiệp với chuyên gia và quỹ đầu tư. Thu hút và tuyển chọn các ý tưởng đổi mới sáng tạo có tính khả thi tại địa phương. Hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo có tính bền vững	tỉnh	Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Cuộc thi ý tưởng đổi mới sáng tạo cấp tỉnh. - Đánh giá thẩm định điều hành và hỗ trợ đưa ra thị trường. - Tổ chức Investor Day và kết nối quỹ đầu tư. - Hoạt động mời chuyên gia thuyết trình, chia sẻ chuyên đề. - Hỗ trợ Doanh nghiệp khởi nghiệp. 	
III	Chuyên đổi số				223
6	Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu thống nhất, tập trung đạt tiêu chuẩn tương đương Tier 3; Đầu tư trang bị các thiết bị CNTT: Máy chủ tính toán, máy chủ AI, hệ thống lưu trữ, các thiết bị mạng, tủ rack và phụ kiện, bản quyền các phần mềm hệ điều hành và phần mềm hệ thống. - Mở rộng CSDL dữ liệu tích hợp dùng chung: Xây dựng phần nền tảng để thu thập dữ liệu chuyên ngành; Xây dựng các báo cáo điều hành và phân tích chuyên sâu nhằm hỗ trợ việc ra quyết định dựa trên dữ liệu. 	30

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Cấp ủy theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Kết quả cần đạt được	Dự kiến kinh phí
				<ul style="list-style-type: none"> - Đô thị thông minh IOC: Triển khai Ứng dụng di động điều hành, tác nghiệp cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức (phân hệ mobile của nền tảng IOC); mở rộng, khai thác Trung tâm giám sát, điều hành thông minh đến cấp xã. - Nâng cấp, mở rộng hệ thống camera an ninh trật tự, camera giao thông. - Hệ thống an toàn an ninh thông tin: Phần mềm Phòng, chống xâm nhập lớp mạng (NIPS), là thành phần đặc biệt quan trọng của SOC nhưng chưa được đầu tư; Phần mềm Phát hiện và phản ứng sự cố an toàn thông tin trên thiết bị đầu cuối. 	
7	Đầu tư trang thiết bị Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Danh mục đã được tổng hợp đăng ký nguồn chi thường xuyên, Trung ương giao)	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Đầu tư trang thiết bị, hệ thống hạ tầng Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	56
8	Mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh Điện Biên (Danh mục đã được tổng	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Nâng cấp mở rộng, Hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh	23

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Cấp ủy theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Kết quả cần đạt được	Dự kiến kinh phí
	hợp đăng ký nguồn chi thường xuyên, Trung ương giao)				
9	Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Nâng cấp, đầu tư trang thiết bị, hệ thống hạ tầng phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, cấp tỉnh, cấp xã.	30
10	Số hóa tài liệu tại Lưu trữ trong các cơ quan, cấp ủy Đảng.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Văn bản, tài liệu của các cơ quan tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được số hóa.	13
11	Số hoá tài liệu lưu trữ trong các cơ quan thuộc khối Chính quyền.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Văn bản, tài liệu của các cơ quan tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được số hóa.	10
12	<ul style="list-style-type: none"> - Du lịch thông minh: Xây dựng phòng trải nghiệm khám phá Immersive 360 du lịch tỉnh Điện Biên. - Phần mềm thuyết minh tự động. - Hoàn thiện cơ sở dữ liệu Văn hóa thể thao - Du lịch trên nền tảng đã có 	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: Khoảng 200 - 300m², phù hợp cho khoảng 100 - 150 khách/lượt, đáp ứng tiêu chuẩn không gian đa phương tiện hiện đại. - Công nghệ sử dụng: Trình chiếu Immersive 360, Âm thanh đa chiều, tương tác thông minh AI. - Phần mềm Quản lý nội dung và đồng bộ hóa trình chiếu. - Phần mềm có tính mở, giải pháp lõi áp dụng được cho bất kỳ điểm đến/sản phẩm du lịch nào (chỉ cần nhập liệu về vị trí, 	38

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Cấp ủy theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Kết quả cần đạt được	Dự kiến kinh phí
				<p>thông tin điểm đến, nội dung thuyết minh, lộ trình, thời gian,...).</p> <p>- Số hóa dữ liệu cho cơ sở dữ liệu Văn hóa thể thao - Du lịch đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống</p>	
13	<p>Bổ sung thiết bị công nghệ thông tin chuyên ngành và thuê dịch vụ tháo dỡ lắp đặt, tích hợp giải pháp công nghệ kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ công tác di chuyển Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên</p>	<p>Đảng ủy UBND tỉnh</p>	<p>Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên</p>	<p>- Bổ sung thiết bị lắp đặt hệ thống phòng tổng không chế.</p> <p>- Bổ sung thiết bị hệ thống trung tâm mạng sản xuất (MAM).</p> <p>- Bổ sung thiết bị giám sát.</p>	5
14	<p>Xây dựng phần mềm trợ lý ảo (AI) hỗ trợ trong nông nghiệp (cung cấp thông tin thổ nhưỡng, khí hậu, dịch bệnh, hướng dẫn kỹ thuật canh tác và dự báo thị trường, ... của tỉnh)</p>	<p>Đảng ủy UBND tỉnh</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>- 01 ứng dụng di động trên nền tảng Android; 01 ứng dụng di động trên nền tảng iOS, Tính năng:</p> <p>+ Hỏi đáp trực tiếp với AI về thông tin nông nghiệp, phương pháp canh tác, chiến lược nông nghiệp của tỉnh, chính sách phát triển vùng trồng...</p> <p>+ Giám sát quá trình sinh trưởng của cây thông qua hỏi đáp bằng hình ảnh với mô hình AI. Người sử dụng chụp ảnh của cây trồng và tải lên ứng dụng hỏi đáp về quá</p>	5

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Cấp ủy theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Kết quả cần đạt được	Dự kiến kinh phí
				<p>trình sinh trưởng của cây, sâu bệnh, phương pháp canh tác, dự báo thị trường.</p> <p>+ Tra cứu thông tin về thời tiết, dự báo thời tiết tại địa phương theo tọa độ GPS.</p> <p>+ Nhật ký sản xuất cho phép người dùng cập nhật lại nhật ký sản xuất để theo dõi, nhật ký sản xuất đưa ra các khuyến nghị theo thời gian thực để điều chỉnh phương pháp canh tác của người dùng.</p> <p>- 01 website giới thiệu về ứng dụng</p> <p>- 01 website quản trị cho người quản lý nông nghiệp có chức năng sau:</p> <p>+ Quản lý thông tin và tải những dữ liệu chuẩn hóa lên hệ thống để huấn luyện mô hình AI.</p> <p>+ Phê duyệt thông tin đăng tải sản phẩm và giá sản phẩm nông sản lên kênh thương mại điện tử trên ứng dụng di động.</p> <p>+ Tải và cập nhật bản đồ số với định dạng hệ thống thông tin địa lý (Quản lý vùng trồng, phạm vi canh tác, loại hình đất, diện tích đất trồng. theo từng loại cây, thổ nhưỡng,..).</p>	
15	Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn điện, lưới điện và cơ	Đảng ủy UBND	Sở Công Thương	Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn điện, lưới điện và cơ sở năng lượng trên địa	8

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Cấp ủy theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Kết quả cần đạt được	Dự kiến kinh phí
	sở năng lượng khác để vận hành cơ sở dữ liệu và cập nhật thường xuyên phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh	tỉnh		bàn tỉnh.	
16	Xây dựng Hệ thống thông tin theo dõi tiến trình thực hiện các Chủ trương của Trung ương (Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch, Kết luận) và của Đảng bộ tỉnh Điện Biên giai đoạn 1 (Tổng kinh phí 10 tỷ đồng)	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	- Xây dựng, Thuê hạ tầng CNTT (Máy chủ, đường truyền;...); - Phần mềm theo dõi các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh.	5

- Dự kiến kinh phí: 300 tỷ đồng.

- Kinh phí triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển KH-CN, ĐMST và CDS (*dự kiến*); cụ thể dựa trên Kế hoạch của UBND tỉnh, thực hiện theo Quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế của BCH Đảng bộ tỉnh.